

Phụ lục XXVIII
MẪU THÔNG BÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ/BẢN CÁO BẠCH
(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính)

Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital
Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Kinh Tế Hiện Đại VinaCapital
("VINACAPITAL-VMEEF")

Số: 2026/3312/VCFM-VINACAPITAL-VMEEF

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 12 tháng 03 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của quỹ đầu tư chứng khoán

Kính gửi: - **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của **QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU KINH TẾ HIỆN ĐẠI VINACAPITAL ("VINACAPITAL-VMEEF")** như sau:

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ	1. Tổng quan kinh tế vĩ mô Việt Nam 2. Diễn biến và cơ hội đầu tư trên thị trường chứng khoán	Thay đổi toàn văn	Cập nhật toàn bộ tình hình kinh tế vĩ mô năm 2025 và triển vọng năm 2026
2.	Toàn bộ văn bản	VCFM	VinaCapital	Cập nhật tên viết tắt của Công ty Quản lý Quỹ
3.	Toàn bộ văn bản	Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) ("Standard Chartered")	Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) ("Standard Chartered")	Cập nhật thông tin địa chỉ của



STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, Tháp 1 và Tháp 2, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, Toà nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.	Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, Tháp 1 và Tháp 2, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, Toà nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam.	Ngân hàng giám sát
4.	IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	<p>...</p> <p>2. Giới thiệu các cổ đông của công ty Quản lý Quỹ</p> <p>...</p> <p>VinaCapital là một tổ chức quản lý tài sản, quản lý đầu tư và phát triển bất động sản hàng đầu trên thị trường Việt Nam với danh mục đầu tư đa dạng. Tập Đoàn VinaCapital được thành lập năm 2003, VinaCapital luôn tự hào về đội ngũ điều hành có kinh nghiệm sâu rộng trong lĩnh vực đầu tư và tài chính quốc tế. Ngay từ khi thành lập, Tập Đoàn VinaCapital đã đi tiên phong trong việc phát triển các sản phẩm và dịch vụ đầu tư cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Hiện tại, Tập Đoàn VinaCapital là một trong số các công ty quản lý tài sản, quản lý đầu tư lớn nhất trên thị trường Việt Nam, với tổng giá trị tài sản quản lý đạt 4,0 tỷ USD (tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023). Phần lớn tài sản do VinaCapital quản lý thuộc các quỹ đóng, niêm yết ở thị trường chứng khoán London, Anh Quốc và huy động vốn từ nhà đầu tư nước ngoài.</p> <p>Từ năm 2011, Tập Đoàn VinaCapital đã đầu tư vào VCFM với mục đích phát triển và phân phối các quỹ và sản phẩm đầu tư cho nhà đầu tư Việt Nam. Trong các năm vừa qua, VCFM đã liên tục phát triển các quỹ mở, quỹ hoán đổi danh mục và dịch vụ ủy thác đầu tư. Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, VCFM đang quản lý tổng cộng 3.922,21 tỷ đồng giá trị tài sản ròng của các quỹ mở, quỹ hoán đổi danh mục trong nước; 1.577,14 tỷ đồng tỷ đồng giá trị danh mục</p>	<p>...</p> <p>2. Giới thiệu các cổ đông của công ty Quản lý Quỹ</p> <p>...</p> <p>Tập đoàn VinaCapital là một tổ chức quản lý tài sản, quản lý đầu tư và phát triển bất động sản hàng đầu trên thị trường Việt Nam với danh mục đầu tư đa dạng. Tập đoàn VinaCapital được thành lập năm 2003. Trải qua mười lăm năm hoạt động và phát triển, Tập đoàn VinaCapital luôn tự hào về đội ngũ điều hành có kinh nghiệm sâu rộng trong lĩnh vực đầu tư và tài chính quốc tế. Ngay từ khi thành lập, Tập đoàn VinaCapital đã đi tiên phong trong việc phát triển các sản phẩm và dịch vụ đầu tư cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Hiện tại, Tập đoàn VinaCapital là một trong số các công ty quản lý tài sản, quản lý đầu tư lớn nhất trên thị trường Việt Nam, với tổng giá trị tài sản quản lý đạt 4,0 tỷ USD (tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023). Phần lớn tài sản do Tập đoàn VinaCapital quản lý thuộc các quỹ đóng, niêm yết ở thị trường chứng khoán London, Anh Quốc và huy động vốn từ nhà đầu tư nước ngoài.</p> <p>Từ năm 2011, Tập đoàn VinaCapital đã đầu tư vào Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital với mục đích phát triển và phân phối các quỹ và sản phẩm đầu tư cho nhà đầu tư Việt Nam. Trong các năm vừa qua, Công Ty Cổ</p>	Cập nhật thông tin công ty QLQ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		đầu tư của dịch vụ ủy thác đầu tư cho nhà đầu tư ủy thác trong nước và 30.584,00 tỷ đồng giá trị danh mục đầu tư của dịch vụ ủy thác đầu tư cho nhà đầu tư ủy thác nước ngoài.	Phân Quản Lý Quỹ VinaCapital đã liên tục phát triển các quỹ mở và dịch vụ ủy thác đầu tư.	
5.	IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 3. Giới thiệu các nhân sự chủ chốt của Quỹ và Công ty Quản lý Quỹ	<p>3. Giới thiệu các nhân sự chủ chốt của Quỹ và Công ty Quản lý Quỹ</p> <p>3.1. Hội Đồng Quản Trị</p> <p>Bà Nguyễn Hoài Thu – Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị</p> <p>...</p> <p>Bà Thu có hơn 20 năm kinh nghiệm với thị trường vốn châu Á, bao gồm kinh nghiệm làm việc trong ngân hàng đầu tư ở DBS Bank (Singapore) và kinh nghiệm quản lý quỹ đầu tư ở DBS Asset Management (Singapore) và tập đoàn BankInvest (Đan Mạch). Trước khi gia nhập VinaCapital, bà Thu là người đồng sáng lập, Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Đầu tư của Vietnam Asset Management Ltd., một công ty có bề dày kinh nghiệm quản lý quỹ mở vào bậc lâu năm nhất tại Việt Nam. Nhờ những kinh nghiệm sâu rộng này, bà đã đóng vai trò then chốt trong việc định hình và phát triển mảng quản lý quỹ mở theo tiêu chuẩn quốc tế của tập đoàn.</p> <p>...</p> <p>Ông Đinh Đức Minh – Thành viên Hội Đồng Quản Trị</p> <p>Ông Minh là Giám đốc Đầu tư Cấp cao của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital, Nhà điều hành Quỹ đại chúng và sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư.</p> <p>...</p> <p>Ông Lê Duy - Thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>3. Giới thiệu các nhân sự chủ chốt của Quỹ và Công ty Quản lý Quỹ</p> <p>3.1. Hội Đồng Quản Trị</p> <p>Bà Nguyễn Hoài Thu – Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị</p> <p>...</p> <p>Bà Thu có hơn 220 năm kinh nghiệm với thị trường vốn châu Á, bao gồm kinh nghiệm làm việc trong ngân hàng đầu tư ở DBS Bank (Singapore) và kinh nghiệm quản lý quỹ đầu tư ở DBS Asset Management (Singapore) và tập đoàn BankInvest (Đan Mạch). Trước khi gia nhập VinaCapital, bà Thu là người đồng sáng lập, Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Đầu tư của Vietnam Asset Management Ltd., một công ty có bề dày kinh nghiệm quản lý quỹ mở vào bậc lâu năm nhất tại Việt Nam. Nhờ những kinh nghiệm sâu rộng này, bà đã đóng vai trò then chốt trong việc định hình và phát triển mảng quản lý quỹ mở theo tiêu chuẩn quốc tế của tập đoàn VinaCapital.</p> <p>...</p> <p>Ông Đinh Đức Minh – Thành viên Hội Đồng Quản Trị</p> <p>Ông Minh là Giám đốc cấp cao bộ phận Đầu tư Cấp cao của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital, Nhà điều hành Quỹ đại chúng và sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư.</p> <p>...</p>	Cập nhật thông tin chức vụ thành viên Hội Đồng Quản Trị Công ty Quản lý Quỹ và Ban điều hành Quỹ

11/2/2023 C. O. 20/10/21

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>Ông Duy là Giám đốc Đầu tư Cấp cao phụ trách các khoản đầu tư vào thị trường vốn tại VinaCapital. Ông quản lý danh mục đầu tư trị giá hơn 1 tỷ đô la và có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính doanh nghiệp, cổ phiếu niêm yết, và vốn cổ phần tư nhân.</p> <p>Ông Duy có bằng thạc sĩ Tài chính từ ESCP Europe và Đại học Paris Dauphine, đồng thời sở hữu chứng chỉ CFA.</p> <p>...</p> <p>3.2 Ban Điều Hành Quỹ</p> <p>Ông Đinh Đức Minh – Người điều hành Quỹ</p> <p>Ông Minh là Giám đốc Đầu tư Cấp cao của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital, Nhà điều hành Quỹ đại chúng và sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư.</p> <p>...</p> <p>Bà Trần Thảo Nguyên – Người điều hành Quỹ</p> <p>Bà Nguyên đã có hơn 10 năm công tác tại VinaCapital. Bà hiện phụ trách quản lý quỹ mở cổ phiếu và các danh mục ủy thác đầu tư do VinaCapital quản lý. Trước khi gia nhập VinaCapital, bà có gần 1 năm làm việc tại Ngân hàng ANZ Việt Nam. Bà Nguyên tốt nghiệp xuất sắc cao học chuyên ngành Phân tích Đầu tư và có bằng Cử nhân từ trường đại học Aston, Vương Quốc Anh. Bà đạt chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và chứng chỉ Chuyên viên Phân tích Tài chính Chuyên nghiệp (CFA).</p>	<p>Ông Lê Duy - Thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Ông Duy là Giám đốc Đầu tư Phó Tổng Giám đốc Điều hành Bộ phận Đầu tư Cấp cao phụ trách các khoản đầu tư vào thị trường vốn tại VinaCapital. Ông quản lý danh mục đầu tư trị giá hơn 1 tỷ đô la và có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính doanh nghiệp, cổ phiếu niêm yết, và vốn cổ phần tư nhân.</p> <p>Ông Duy có bằng thạc sĩ Tài chính từ ESCP Europe và Đại học Paris Dauphine, đồng thời sở hữu chứng chỉ CFA.</p> <p>...</p> <p>3.2 Ban Điều Hành Quỹ</p> <p>Ông Đinh Đức Minh – Người điều hành Quỹ</p> <p>Ông Minh là Giám đốc cấp cao bộ phận Đầu tư Cấp cao của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital, Nhà điều hành Quỹ đại chúng và sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư.</p> <p>...</p> <p>Bà Trần Thảo Nguyên – Người điều hành Quỹ</p> <p>Bà Nguyên đã có hơn 10 năm công tác tại VinaCapital. Bà hiện phụ trách quản lý quỹ mở cổ phiếu và các danh mục ủy thác đầu tư do VinaCapital quản lý. Trước khi gia nhập VinaCapital, bà có gần 1 năm làm việc tại Ngân hàng ANZ Việt Nam. Bà Nguyên tốt nghiệp xuất sắc cao học chuyên ngành Phân tích Đầu tư và có bằng Cử nhân từ trường đại học Aston, Vương Quốc Anh. Bà đạt chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và chứng chỉ Chuyên viên Phân tích Tài chính Chuyên nghiệp (CFA).</p> <p>Ông Thái Quang Trung – Người Điều hành Quỹ</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<p>Ông Thái Quang Trung là Giám đốc Đầu tư của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital, phụ trách các danh mục ủy thác nước ngoài.</p> <p>Ông Trung có 18 năm kinh nghiệm nghiên cứu và đầu tư tại Việt Nam và Singapore. Trước khi gia nhập VinaCapital, ông Trung đã làm việc tại FengHe Asia – quỹ phòng hộ có trụ sở tại Singapore ở vị trí Giám đốc Quản lý Danh mục Đầu tư, và trước đó là Ngân hàng Đầu tư Maybank ở vị trí Phó Giám đốc Nghiên cứu (Việt Nam). Kinh nghiệm đầu tư của ông Trung bao gồm các thị trường như Việt Nam (tất cả các ngành), Thái Lan (tất cả các ngành), và ASEAN/Hồng Kông/Hàn Quốc (ngành ngân hàng và bất động sản).</p> <p>Ông Trung tốt nghiệp Đại học Quản lý Singapore với bằng Cử nhân Kinh tế và có bằng Chuyên viên Phân tích Tài chính Chuyên nghiệp (“CFA”) từ năm 2012.</p>	
6.	<p>IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ</p> <p>3. Giới thiệu các nhân sự chủ chốt của Quỹ và Công ty Quản lý Quỹ</p>	<p>3.4. Tình Hình Hoạt Động Của Công Ty Quản Lý Quỹ</p> <p>3.4.1. Khái Quát Hoạt Động Của Công Ty Quản Lý Quỹ</p> <p>Tiền thân của VCFM là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thép Việt, được thành lập vào ngày 14 tháng 04 năm 2008 theo giấy phép hoạt động số 31/UBCK-GP do UBCKNN cấp, với tổng vốn điều lệ ban đầu là 25 tỷ đồng. Công ty chính thức đổi tên thành Công ty Cổ Phần Quản lý Quỹ VinaWealth theo giấy phép điều chỉnh số 33/GPĐC-UBCKNN do UBCKNN cấp ngày 20 tháng 04 năm 2012. Sau đó, công ty đổi tên một lần nữa theo giấy phép điều chỉnh số 06/GPĐC-UBCK ngày 10 tháng 07 năm 2017 thành Công Ty Cổ Phần</p>	<p>3.4. Tình Hình Hoạt Động Của Công Ty Quản Lý Quỹ</p> <p>3.4.1. Khái Quát Hoạt Động Của Công Ty Quản Lý Quỹ</p> <p>Tiền thân của VinaCapitalGFM là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thép Việt, được thành lập vào ngày 14 tháng 04 năm 2008 theo giấy phép hoạt động số 31/UBCK-GP do UBCKNN cấp, với tổng vốn điều lệ ban đầu là 25 tỷ đồng. Công ty chính thức đổi tên thành Công Ty Cổ Phần Quản lý Quỹ VinaWealth theo giấy phép điều chỉnh số 33/GPĐC-UBCKNN do UBCKNN cấp ngày 20 tháng 04 năm 2012. Sau đó, công ty đổi tên một lần nữa theo giấy phép điều chỉnh số 06/GPĐC-UBCK ngày 10 tháng 07</p>	<p>Cập nhật các sản phẩm Công ty Quản lý Quỹ đang quản lý</p> <p>Cập nhật thông tin Tình hình hoạt động kinh doanh của Công Ty quản</p>

1. 2. 3. 4. 5. 6. 7. 8. 9. 10. 11. 12. 13. 14. 15. 16. 17. 18. 19. 20. 21. 22. 23. 24. 25. 26. 27. 28. 29. 30. 31. 32. 33. 34. 35. 36. 37. 38. 39. 40. 41. 42. 43. 44. 45. 46. 47. 48. 49. 50. 51. 52. 53. 54. 55. 56. 57. 58. 59. 60. 61. 62. 63. 64. 65. 66. 67. 68. 69. 70. 71. 72. 73. 74. 75. 76. 77. 78. 79. 80. 81. 82. 83. 84. 85. 86. 87. 88. 89. 90. 91. 92. 93. 94. 95. 96. 97. 98. 99. 100.

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|---|---|----------------------------|
| | | <p>Quản Lý Quỹ VinaCapital. Ngày 02 tháng 5 năm 2018, VCFM chính thức tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng theo giấy phép điều chỉnh số 33/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp.</p> <p>VCFM là công ty tiên phong trong lĩnh vực quỹ mở và các sản phẩm đầu cho nhà đầu tư trong và ngoài nước. VCFM đang quản lý các sản phẩm và dịch vụ đầu tư sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bảo Thịnh VinaCapital ("VINACAPITAL-VFF"); - Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Hưng Thịnh VinaCapital ("VINACAPITAL-VEOF"); - Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tiếp Cận Thị Trường VinaCapital ("VINACAPITAL-VESAF"); - Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Tuệ Sáng VinaCapital ("VINACAPITAL-VIBF"); - Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Thanh Khoản VinaCapital ("VINACAPITAL-VLBF") ; - Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Kinh tế Hiện đại VinaCapital (VINACAPITAL-VMEEF); - Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Cổ Tức Năng Động VinaCapital (VINACAPITAL-VDEF); - Quỹ ETF VinaCapital VN100; và - Dịch Vụ Quản Lý Danh Mục Ủy Thác Đầu Tư – Ngoài các quỹ mở, Công ty Quản lý Quỹ VinaCapital cũng đã phát triển dịch vụ quản lý danh mục ủy thác đầu tư trong các năm vừa qua nhằm phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư cá nhân có vốn lớn và/hoặc nhu cầu đầu tư mà quỹ mở chưa đáp ứng được. | <p>năm 2017 thành Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital. Ngày 02 tháng 5 năm 2018, VinaCapitalGFM chính thức tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng theo giấy phép điều chỉnh số 33/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp.</p> <p>VCFM VinaCapital là công ty tiên phong trong lĩnh vực quỹ mở và các sản phẩm đầu cho nhà đầu tư trong và ngoài nước. VCFM VinaCapital đang quản lý các sản phẩm và dịch vụ đầu tư sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bảo Thịnh VinaCapital ("VINACAPITAL-VFF"); - Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Hưng Thịnh VinaCapital ("VINACAPITAL-VEOF"); - Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tiếp Cận Thị Trường VinaCapital ("VINACAPITAL-VESAF"); - Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Tuệ Sáng VinaCapital ("VINACAPITAL-VIBF"); - Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Thanh Khoản VinaCapital ("VINACAPITAL-VLBF") ; - Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Kinh tế Hiện đại VinaCapital (VINACAPITAL-VMEEF); - Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Cổ Tức Năng Động VinaCapital (VINACAPITAL-VDEF); - Quỹ ETF VinaCapital VN100; và - Dịch Vụ Quản Lý Danh Mục Ủy Thác Đầu Tư – Ngoài các quỹ mở, Công ty Quản lý Quỹ VinaCapital cũng đã phát triển dịch vụ quản lý danh mục ủy thác đầu tư trong các năm vừa qua nhằm phục vụ cho các nhà đầu tư tổ | <p>lý Quỹ cho năm 2025</p> |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới | Lý do sửa đổi, bổ sung | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--------------------|---------------------------------|---|---|------------------------|--------------------------|------|-----------------|---------------|------|-----------------|----------------|------|-----------------|-----------------|------|-----------------|---------------|------|-----------------|----------------|--|-----|-----------------|--------------------------|------|-----------------|---------------|------|-----------------|----------------|------|-----------------|-----------------|------|-----------------|---------------|------|-----------------|----------------|--------------------|-----------------|-------------|--|
| | | <p>3.4.2. Tình Hình Hoạt Động Kinh Doanh Của Công Ty Quản Lý Quỹ Trong 5 Năm Gần Nhất</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Năm</th> <th>Doanh thu (VNĐ)</th> <th>Lợi nhuận sau thuế (VNĐ)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>2020</td> <td>187.260.871.848</td> <td>7.426.911.458</td> </tr> <tr> <td>2021</td> <td>341.442.141.509</td> <td>77.736.398.493</td> </tr> <tr> <td>2022</td> <td>284.397.953.007</td> <td>(5.989.289.971)</td> </tr> <tr> <td>2023</td> <td>268.692.305.261</td> <td>1.081.910.567</td> </tr> <tr> <td>2024</td> <td>366.526.079.269</td> <td>48.759.490.424</td> </tr> </tbody> </table> | Năm | Doanh thu (VNĐ) | Lợi nhuận sau thuế (VNĐ) | 2020 | 187.260.871.848 | 7.426.911.458 | 2021 | 341.442.141.509 | 77.736.398.493 | 2022 | 284.397.953.007 | (5.989.289.971) | 2023 | 268.692.305.261 | 1.081.910.567 | 2024 | 366.526.079.269 | 48.759.490.424 | <p>chức và nhà đầu tư cá nhân có vốn lớn và/hoặc nhu cầu đầu tư mà quỹ mở chưa đáp ứng được.</p> <p>3.4.2. Tình Hình Hoạt Động Kinh Doanh Của Công Ty Quản Lý Quỹ Trong 5 Năm Gần Nhất</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Năm</th> <th>Doanh thu (VNĐ)</th> <th>Lợi nhuận sau thuế (VNĐ)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>2020</td> <td>187.260.871.848</td> <td>7.426.911.458</td> </tr> <tr> <td>2021</td> <td>341.442.141.509</td> <td>77.736.398.493</td> </tr> <tr> <td>2022</td> <td>284.397.953.007</td> <td>(5.989.289.971)</td> </tr> <tr> <td>2023</td> <td>268.692.305.261</td> <td>1.081.910.567</td> </tr> <tr> <td>2024</td> <td>366.526.079.269</td> <td>48.759.490.424</td> </tr> <tr> <td>6T-2025 (*)</td> <td>180.657.247.401</td> <td>317.012.615</td> </tr> </tbody> </table> <p>(*) Số liệu theo Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025, đã soát xét</p> | Năm | Doanh thu (VNĐ) | Lợi nhuận sau thuế (VNĐ) | 2020 | 187.260.871.848 | 7.426.911.458 | 2021 | 341.442.141.509 | 77.736.398.493 | 2022 | 284.397.953.007 | (5.989.289.971) | 2023 | 268.692.305.261 | 1.081.910.567 | 2024 | 366.526.079.269 | 48.759.490.424 | 6T-2025 (*) | 180.657.247.401 | 317.012.615 | |
| Năm | Doanh thu (VNĐ) | Lợi nhuận sau thuế (VNĐ) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2020 | 187.260.871.848 | 7.426.911.458 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2021 | 341.442.141.509 | 77.736.398.493 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2022 | 284.397.953.007 | (5.989.289.971) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2023 | 268.692.305.261 | 1.081.910.567 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2024 | 366.526.079.269 | 48.759.490.424 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Năm | Doanh thu (VNĐ) | Lợi nhuận sau thuế (VNĐ) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2020 | 187.260.871.848 | 7.426.911.458 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2021 | 341.442.141.509 | 77.736.398.493 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2022 | 284.397.953.007 | (5.989.289.971) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2023 | 268.692.305.261 | 1.081.910.567 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2024 | 366.526.079.269 | 48.759.490.424 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 6T-2025 (*) | 180.657.247.401 | 317.012.615 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 7. | IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ | <p>...
5. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ
...</p> <p>5.16. Rủi Ro Thiếu Các Công Cụ Phòng Ngừa Rủi Ro
Theo quy định của Pháp Luật, Quỹ được sử dụng các chứng khoán phái sinh niêm yết cho mục đích phòng ngừa rủi ro. Tuy nhiên, các công cụ phái sinh hiện tại chưa phát triển nên khả năng sẽ không có sẵn các công cụ phù hợp để sử dụng phòng ngừa rủi ro. Vì vậy, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ áp dụng đồng thời nhiều phương pháp quản trị rủi ro khác đã đề cập bên trên để giảm thiểu rủi ro cho Quỹ và Người Sở Hữu Chứng Chỉ Quỹ.</p> | <p>...
5. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ
...</p> <p>5.16. Rủi Ro Thiếu Các Công Cụ Phòng Ngừa Rủi Ro
Theo quy định của Pháp Luật, Quỹ được sử dụng các chứng khoán phái sinh niêm yết cho mục đích phòng ngừa rủi ro. Tuy nhiên, các công cụ phái sinh hiện tại chưa phát triển nên khả năng sẽ không có sẵn các công cụ phù hợp để sử dụng phòng ngừa rủi ro. Vì vậy, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ áp dụng đồng thời nhiều phương pháp quản trị rủi ro khác đã đề cập bên trên để giảm thiểu rủi ro cho Quỹ và Người Sở Hữu Chứng Chỉ Quỹ.</p> | Bổ sung thêm thông tin | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|---|--|--|--------------------------|
| | | | <p>5.17. Rủi Ro Xung Đột Lợi Ích</p> <p>Quý có thể phải đối mặt với những xung đột lợi ích nhất định trong việc đầu tư của Quý với chính những sản phẩm tài chính khác nhau trong danh mục, những xung đột này là không hệ thống và có thể quản lý.</p> | |
| 8. | <p>X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU CHỨNG CHỈ QUỸ RA CÔNG CHÚNG</p> <p>1. Căn cứ pháp lý</p> | <p>(1) Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 do Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;</p> <p>(2) Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc Hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh Nghiệp;</p> <p>(3) Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021</p> <p>(4) Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;</p> <p>(5) Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021</p> <p>(6) Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021</p> <p>(7) Thông tư số 98/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021</p> | <p>- Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 do Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;</p> <p>- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc Hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh Nghiệp;</p> <p>- Luật số 56/2024/QH15 do Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025;</p> <p>- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;</p> <p>- Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;</p> | Cập nhật văn bản pháp lý |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|---|--|------------------------|
| | | <p>(8) Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài Chính ban hành quy định về hành nghề chứng khoán;</p> <p>(9) Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng với quỹ mở;</p> <p>(10) Thông tư số 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;</p> <p>(11) Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 01 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;</p> <p>(11) Các văn bản pháp luật có liên quan khác.</p> | <p>- Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;</p> <p>- Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;</p> <p>- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021</p> <p>- Thông tư số 98/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021</p> <p>– Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài Chính ban hành quy định về hành nghề chứng khoán;</p> <p>- Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng với quỹ mở, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2013;</p> <p>- Thông tư số 135/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài Chính quy định về hành nghề chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 09 tháng 02 năm 2026;</p> <p>– Thông tư số 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;</p> | |

1102511

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|---|--|--|--|
| | | | <p>- Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Bộ Tài Chính hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 01 năm 2025;</p> <p>– Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 01 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;</p> <p>- Các văn bản pháp luật có liên quan khác.</p> | |
| 8. | <p>X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU CHỨNG CHỈ QUỸ RA CÔNG CHỨNG</p> <p>2. Phương án phát hành lần đầu</p> | Thay đổi toàn văn | <p>Quý được phát hành lần đầu theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ Quỹ đầu tư ra công chứng số 04/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 12 tháng 01 năm 2023. Vốn điều lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chứng của Quý là 50.475.000.000 đồng. Số vốn này được chia thành 5.047.500 Chứng chỉ quỹ. Mệnh giá của mỗi Đơn vị Quỹ là 10.000 đồng.</p> | Cập nhật phát hành lần đầu chứng chỉ quỹ ra công chứng cho phù hợp |
| 9. | <p>XI. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ</p> | <p>XI. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ</p> <p>Trong thời hạn 30 ngày kể từ Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, công ty quản lý quỹ phải tổ chức giao dịch chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư.</p> <p>...</p> <p>1. Chương trình đầu tư</p> <p>1.1 Chương trình đầu tư thông thường:</p> | <p>XI. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, công ty quản lý quỹ phải tổ chức giao dịch chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư.</p> <p>...</p> <p>1. Chương trình đầu tư</p> <p>1.1 Chương trình đầu tư thông thường linh hoạt:</p> | Cập nhật chương trình đầu tư cho phù hợp |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|---|--|------------------------|
| | | <p>a. Giới thiệu chung</p> <p>Chương trình đầu tư thông thường VinaFlex được giới thiệu nhằm giúp Nhà đầu tư tổ chức và Nhà đầu tư cá nhân thực hiện kế hoạch tài chính và đa dạng hóa các hình thức đầu tư thông qua việc đầu tư vào chứng chỉ quỹ mở một cách linh hoạt.</p> <p>b. Cách thức xác định mức giá dịch vụ áp dụng</p> <p>Để tham gia chương trình, Nhà đầu tư chỉ cần mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở được quản lý bởi VinaCapital và do Đại lý chuyển nhượng cung cấp số tài khoản giao dịch của Nhà đầu tư thông qua tổ chức phân phối.</p> <p>Mức giá dịch vụ phát hành áp dụng đối với chương trình đầu tư thông thường VinaFlex tối đa là 5%. Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý Quỹ tại từng thời điểm.</p> <p>1.2 Chương trình đầu tư định kỳ</p> <p>a. Giới thiệu chung</p> <p>Đầu tư định kỳ là chương trình đầu tư tiết kiệm có hệ thống cho phép Nhà đầu tư có thể tiết kiệm một khoản tiền cố định một cách thường xuyên bằng cách mua định kỳ hàng tháng các Chứng chỉ Quỹ.</p> <p>Nhà đầu tư tham gia một kỳ giao dịch bất kỳ mỗi tháng duy trì thời gian đầu tư tối thiểu là 12 kỳ liên tục (tương ứng 12 tháng) với tối đa không quá 03 kỳ (tương ứng 03 tháng) không đầu tư liên tục và trong 12 kỳ đầu tư này Nhà đầu tư không thực hiện lệnh bán.</p> <p>b. Cách thức xác định mức giá dịch vụ áp dụng</p> | <p>a. Giới thiệu chung</p> <p>Chương trình đầu tư linh hoạt thông thường (VinaFlex) được giới thiệu nhằm giúp Nhà đầu tư tổ chức và Nhà đầu tư cá nhân thực hiện kế hoạch tài chính và đa dạng hóa các hình thức đầu tư thông qua việc đầu tư vào chứng chỉ quỹ mở một cách linh hoạt.</p> <p>b. Cách thức xác định mức giá dịch vụ áp dụng</p> <p>Để tham gia chương trình, Nhà đầu tư chỉ cần mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở được quản lý bởi VinaCapital và do Đại lý chuyển nhượng cung cấp số tài khoản giao dịch của Nhà đầu tư thông qua tổ chức Đại lý phân phối.</p> <p>Mức giá dịch vụ phát hành áp dụng đối với chương trình đầu tư linh hoạt thông thường (VinaFlex) tối đa là năm phần trăm (5%). Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý Quỹ tại từng thời điểm.</p> <p>1.2 Chương trình đầu tư định kỳ</p> <p>a. Giới thiệu chung</p> <p>Đầu tư định kỳ (VinaSip) là chương trình đầu tư tiết kiệm có hệ thống cho phép Nhà đầu tư có thể tiết kiệm một khoản tiền cố định một cách thường xuyên bằng cách mua định kỳ hàng tháng các Chứng chỉ Quỹ.</p> <p>Nhà đầu tư tham gia một kỳ giao dịch bất kỳ mỗi tháng và duy trì thời gian đầu tư tối thiểu là mười hai (12) kỳ liên tục (tương ứng mười hai (12) tháng) với tối đa không quá ba (03) kỳ (tương ứng ba (03) tháng) không đầu tư liên tục và trong mười hai (12) kỳ đầu tư này Nhà đầu tư</p> | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|--|---|------------------------|
| | | <p>Sau khi nhận được lệnh Mua từ nhà đầu tư và xác nhận tiền đã vào tài khoản của Quý tại Ngân hàng giám sát, hệ thống của VinaCapital sẽ thực hiện lệnh mua chứng chỉ quỹ vào ngày giao dịch gần nhất. Sau kỳ giao dịch đầu tiên hệ thống sẽ tự sinh một (01) lệnh Mua cho mỗi tháng tiếp theo, nhà đầu tư chỉ cần chuyển khoản tiền đầu tư định kỳ, lệnh mua hợp lệ sẽ được khớp lệnh vào ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất của quý ngay sau đó.</p> <p>Mức giá dịch vụ phát hành áp dụng đối với chương trình đầu tư định kỳ SIP tối đa là 5%. Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý Quỹ.</p> <p>2. Ngày giao dịch, tần suất giao dịch và phương thức giao dịch chứng chỉ quỹ</p> <p>a) Ngày giao dịch và tần suất giao dịch</p> <p>Việc thay đổi Ngày Giao Dịch sẽ được thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh, cập nhật vào Bản cáo bạch, được thông báo trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ Quý và công bố thông tin theo quy định. Trong trường hợp giảm tần suất giao dịch thì phải được Đại hội nhà đầu tư thông qua nhưng không ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng. Việc tăng tần suất giao dịch sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo công khai, cập nhật phần thay đổi này vào Bản Cáo Bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, thông báo cho Ngân Hàng Giám Sát và công bố thông tin theo quy định của pháp</p> | <p>không thực hiện lệnh bán.</p> <p>b. Cách thức xác định mức giá dịch vụ áp dụng</p> <p>Sau khi nhận được Lệnh Mua từ Nhà đầu tư và xác nhận tiền đã vào tài khoản của Quý tại Ngân hàng giám sát, hệ thống của VinaCapital sẽ thực hiện lệnh mua Chứng chỉ Quỹ vào ngày giao dịch gần nhất. Sau kỳ giao dịch đầu tiên hệ thống sẽ tự sinh một (01) Lệnh Mua cho mỗi tháng tiếp theo, nhà đầu tư chỉ cần chuyển khoản tiền đầu tư định kỳ, Lệnh Mua hợp lệ sẽ được khớp lệnh vào ngày giao dịch chứng chỉ Quỹ gần nhất của quý ngay sau đó. Chương trình sẽ tự động dừng khi nhà đầu tư không thực hiện đầu tư liên tục từ hơn ba (03) kỳ trở lên, khi đó thời gian nắm giữ để tính giá dịch vụ mua lại cho nhà đầu tư sẽ bắt đầu được tính lại.</p> <p>Mức giá dịch vụ phát hành áp dụng đối với chương trình đầu tư định kỳ SIP (VinaSip) tối đa là năm phần trăm (5%). Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý Quỹ tại từng thời điểm.</p> <p>2. Ngày giao dịch, tần suất giao dịch và phương thức giao dịch chứng chỉ quỹ</p> <p>a) Ngày giao dịch và tần suất giao dịch</p> <p>...</p> <p>Việc thay đổi Ngày Giao Dịch sẽ được thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh, cập nhật vào Bản cáo bạch, được thông báo trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ Quý và công bố thông tin theo quy định.</p> | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới | Lý do sửa đổi, bổ sung | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|--|--|---|------------------------|----------|---|---|--|---------------------|---------------------------|----------------------|--|-------------------------------|-------------------------------|---|-----------|-------|---|--|---|--|---|
| | | luật. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ cập nhật nội dung thay đổi này vào Điều lệ Quỹ tại kỳ họp Đại hội nhà đầu tư gần nhất. | Trong trường hợp giảm tần suất giao dịch thì phải được Đại hội nhà đầu tư thông qua nhưng không ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng. Việc tăng tần suất giao dịch sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo công khai, cập nhật phần thay đổi này vào Bản Cáo Bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, thông báo cho Ngân Hàng Giám Sát và công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ cập nhật nội dung thay đổi này vào Điều lệ Quỹ tại kỳ họp Đại hội nhà đầu tư gần nhất. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 10. | XI. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ | <p>4. Giao dịch muợn</p> <p>Các lệnh giao dịch nhận được sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của một Ngày Giao Dịch tương ứng không được phép thực hiện tại Ngày Giao Dịch đó. Các lệnh giao dịch nhận được sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được xử lý như sau:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Loại Lệnh</th> <th>Xử Lý</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Lệnh Mua</td> <td>Được xem là Lệnh Mua Được Chấp Nhận và được giữ lại để thực hiện tại Ngày Giao Dịch kế tiếp. Tuy nhiên, trong trường hợp Lệnh Mua Được Chấp Nhận đó không được thực hiện tại Ngày Giao Dịch kế tiếp thì Lệnh Mua Được Chấp Nhận đó sẽ bị hủy và Quỹ sẽ yêu cầu Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả lại tiền sau khi trừ phí chuyển khoản ngân hàng (nếu có) cho Nhà Đầu Tư đã đặt Lệnh Mua đó trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch.</td> </tr> <tr> <td>Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi, Lệnh Chuyển Nhượng hoặc Hủy Lệnh</td> <td>Được tự động hủy, Nhà Đầu Tư cần phải gửi lại lệnh giao dịch mới cho Ngày Giao Dịch tiếp theo.</td> </tr> </tbody> </table> <p>5. Mua chứng chỉ quỹ</p> <p>5.1 Mức Đầu Tư Tối Thiểu</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Chương Trình Đầu Tư</th> <th>Chương Trình thông thường</th> <th>Chương Trình định kỳ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Mức đầu tư tối thiểu mỗi lần mua Chứng chỉ quỹ</td> <td>100.000 (một trăm nghìn) đồng</td> <td>100.000 (một trăm nghìn) đồng</td> </tr> </tbody> </table> <p>...</p> | Loại Lệnh | Xử Lý | Lệnh Mua | Được xem là Lệnh Mua Được Chấp Nhận và được giữ lại để thực hiện tại Ngày Giao Dịch kế tiếp. Tuy nhiên, trong trường hợp Lệnh Mua Được Chấp Nhận đó không được thực hiện tại Ngày Giao Dịch kế tiếp thì Lệnh Mua Được Chấp Nhận đó sẽ bị hủy và Quỹ sẽ yêu cầu Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả lại tiền sau khi trừ phí chuyển khoản ngân hàng (nếu có) cho Nhà Đầu Tư đã đặt Lệnh Mua đó trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch. | Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi, Lệnh Chuyển Nhượng hoặc Hủy Lệnh | Được tự động hủy, Nhà Đầu Tư cần phải gửi lại lệnh giao dịch mới cho Ngày Giao Dịch tiếp theo. | Chương Trình Đầu Tư | Chương Trình thông thường | Chương Trình định kỳ | Mức đầu tư tối thiểu mỗi lần mua Chứng chỉ quỹ | 100.000 (một trăm nghìn) đồng | 100.000 (một trăm nghìn) đồng | <p>4. Giao dịch muợn</p> <p>Các lệnh giao dịch nhận được sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của một Ngày Giao Dịch tương ứng không được phép thực hiện tại Ngày Giao Dịch đó. Các lệnh giao dịch nhận được sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được xử lý như sau:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Loại Lệnh</th> <th>Xử Lý</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Lệnh Mua, Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi, Lệnh Chuyển Nhượng</td> <td>Được xem là Lệnh Mua Được Chấp Nhận, Lệnh Bán Được Chấp Nhận, Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận, Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận và được giữ lại để thực hiện tại Ngày Giao Dịch kế tiếp. Tuy nhiên, trong trường hợp các lệnh này không được thực hiện tại Ngày Giao Dịch kế tiếp thì các lệnh này sẽ bị hủy, Lệnh Mua Được Chấp Nhận đó không được thực hiện tại Ngày Giao Dịch kế tiếp thì Lệnh Mua Được Chấp Nhận đó sẽ bị hủy và Quỹ sẽ yêu cầu Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả lại tiền sau khi trừ phí chuyển khoản ngân hàng (nếu có) cho Nhà Đầu Tư đã đặt Lệnh Mua đó trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch.</td> </tr> <tr> <td>Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi, Lệnh Chuyển Nhượng hoặc Hủy Lệnh</td> <td>Được tự động hủy, Nhà Đầu Tư cần phải gửi lại lệnh giao dịch mới cho Ngày Giao Dịch tiếp theo.</td> </tr> </tbody> </table> <p>5. Mua Chứng chỉ quỹ</p> <p>5.1 Mức Đầu Tư Tối Thiểu</p> | Loại Lệnh | Xử Lý | Lệnh Mua, Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi, Lệnh Chuyển Nhượng | Được xem là Lệnh Mua Được Chấp Nhận, Lệnh Bán Được Chấp Nhận, Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận, Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận và được giữ lại để thực hiện tại Ngày Giao Dịch kế tiếp. Tuy nhiên, trong trường hợp các lệnh này không được thực hiện tại Ngày Giao Dịch kế tiếp thì các lệnh này sẽ bị hủy, Lệnh Mua Được Chấp Nhận đó không được thực hiện tại Ngày Giao Dịch kế tiếp thì Lệnh Mua Được Chấp Nhận đó sẽ bị hủy và Quỹ sẽ yêu cầu Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả lại tiền sau khi trừ phí chuyển khoản ngân hàng (nếu có) cho Nhà Đầu Tư đã đặt Lệnh Mua đó trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch. | Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi, Lệnh Chuyển Nhượng hoặc Hủy Lệnh | Được tự động hủy, Nhà Đầu Tư cần phải gửi lại lệnh giao dịch mới cho Ngày Giao Dịch tiếp theo. | Cập nhật thêm các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ |
| Loại Lệnh | Xử Lý | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Lệnh Mua | Được xem là Lệnh Mua Được Chấp Nhận và được giữ lại để thực hiện tại Ngày Giao Dịch kế tiếp. Tuy nhiên, trong trường hợp Lệnh Mua Được Chấp Nhận đó không được thực hiện tại Ngày Giao Dịch kế tiếp thì Lệnh Mua Được Chấp Nhận đó sẽ bị hủy và Quỹ sẽ yêu cầu Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả lại tiền sau khi trừ phí chuyển khoản ngân hàng (nếu có) cho Nhà Đầu Tư đã đặt Lệnh Mua đó trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi, Lệnh Chuyển Nhượng hoặc Hủy Lệnh | Được tự động hủy, Nhà Đầu Tư cần phải gửi lại lệnh giao dịch mới cho Ngày Giao Dịch tiếp theo. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Chương Trình Đầu Tư | Chương Trình thông thường | Chương Trình định kỳ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Mức đầu tư tối thiểu mỗi lần mua Chứng chỉ quỹ | 100.000 (một trăm nghìn) đồng | 100.000 (một trăm nghìn) đồng | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Loại Lệnh | Xử Lý | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Lệnh Mua, Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi, Lệnh Chuyển Nhượng | Được xem là Lệnh Mua Được Chấp Nhận, Lệnh Bán Được Chấp Nhận, Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận, Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận và được giữ lại để thực hiện tại Ngày Giao Dịch kế tiếp. Tuy nhiên, trong trường hợp các lệnh này không được thực hiện tại Ngày Giao Dịch kế tiếp thì các lệnh này sẽ bị hủy, Lệnh Mua Được Chấp Nhận đó không được thực hiện tại Ngày Giao Dịch kế tiếp thì Lệnh Mua Được Chấp Nhận đó sẽ bị hủy và Quỹ sẽ yêu cầu Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả lại tiền sau khi trừ phí chuyển khoản ngân hàng (nếu có) cho Nhà Đầu Tư đã đặt Lệnh Mua đó trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi, Lệnh Chuyển Nhượng hoặc Hủy Lệnh | Được tự động hủy, Nhà Đầu Tư cần phải gửi lại lệnh giao dịch mới cho Ngày Giao Dịch tiếp theo. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới | | | Lý do sửa đổi, bổ sung | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|---|---|--------------------------------------|---|---------------------------------------|------------------------|-------------|------------------------|---|-----------|-------------------------------------|----------------------------------|---|-------|-------------------|---------------------|---|-----------|---|---------------------|---|---------------------------------------|--|-------------------------------|-------------------------------|--|
| | | | Chương Trình Đầu Tư | Chương Trình thông thường đầu tư linh hoạt (VinaFlex) | Chương Trình đầu tư định kỳ (VinaSip) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | <p>5.4. Thời gian xác nhận giao dịch mua</p> <p>Thông tin về kết quả giao dịch sẽ được tổ chức phân phối thông báo cho Nhà đầu tư bằng email trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch nhưng không quá ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ tiếp theo. Lệnh Mua được thực hiện theo quy trình thể hiện tại Chương IX Mục 4.1, Chương XI Mục 1 và Phụ Lục 01 của Bản Cáo Bạch này.</p> <p>...</p> <p>6. Bán Chứng chỉ quỹ</p> <p>...</p> <p>6.1. Lệnh Bán Tối Thiểu và Số Dư Tài Khoản Tối Thiểu</p> <p>...</p> <p>6.2. Giá mua lại, Giá Dịch Vụ Mua Lại và Thanh Toán</p> <p>...</p> <p>Ví dụ: vào Ngày Giao Dịch T, NAV của một Chứng chỉ quỹ là 12.000 VNĐ, Nhà Đầu Tư cá nhân bán 500,12 Chứng chỉ quỹ, Giá Dịch Vụ Mua Lại là 0% NAV và thuế áp dụng đối với giao dịch bán Chứng chỉ quỹ phải giữ lại tại nguồn là 0,1% trên giá trị giao dịch. Lệnh Bán sẽ được thực hiện như sau:</p> <table border="0" style="width: 100%;"> <tr> <td>Số Chứng chỉ quỹ đặt bán</td> <td style="text-align: right;">500,12</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Giá trị bán</td> <td style="text-align: right;">$500,12 \times 12.000$</td> <td style="text-align: center;">=</td> <td style="text-align: right;">6.001.440</td> </tr> <tr> <td>Giá Dịch Vụ Mua Lại và thuế giữ lại</td> <td style="text-align: right;">$6.001.440 \times (0\% + 0,1\%)$</td> <td style="text-align: center;">=</td> <td style="text-align: right;">6.001</td> </tr> <tr> <td>Số tiền nhận được</td> <td style="text-align: right;">$6.001.440 - 6.001$</td> <td style="text-align: center;">=</td> <td style="text-align: right;">5.995.439</td> </tr> </table> <p>...</p> | Số Chứng chỉ quỹ đặt bán | 500,12 | | | Giá trị bán | $500,12 \times 12.000$ | = | 6.001.440 | Giá Dịch Vụ Mua Lại và thuế giữ lại | $6.001.440 \times (0\% + 0,1\%)$ | = | 6.001 | Số tiền nhận được | $6.001.440 - 6.001$ | = | 5.995.439 | <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="text-align: center;">Chương Trình Đầu Tư</td> <td style="text-align: center;">Chương Trình thông thường đầu tư linh hoạt (VinaFlex)</td> <td style="text-align: center;">Chương Trình đầu tư định kỳ (VinaSip)</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Mức đầu tư tối thiểu mỗi lần mua Chứng chỉ quỹ</td> <td style="text-align: center;">100.000 (một trăm nghìn) đồng</td> <td style="text-align: center;">100.000 (một trăm nghìn) đồng</td> </tr> </table> <p>...</p> <p>5.4. Thời gian xác nhận giao dịch mua</p> <p>Thông tin về kết quả giao dịch sẽ được tổ chức phân phối thông báo cho Nhà đầu tư bằng email trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch nhưng không quá ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ tiếp theo. Lệnh Mua được thực hiện theo quy trình thể hiện tại Chương IX Mục 4.1, Chương XI Mục 1 và Phụ Lục 01 của Bản Cáo Bạch này.</p> <p>Những trường hợp sau đây được xem là giao dịch mua không hợp lệ:</p> <p>(a) Quỹ không nhận được tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư trong ngày T-1;</p> <p>(b) Lệnh giao dịch mua Chứng chỉ Quỹ được gửi đến Đại lý phân phối sau thời điểm đóng sổ lệnh và/hoặc tiền mua Chứng chỉ Quỹ không tuân thủ giá trị đăng ký giao dịch mua tối thiểu theo quy định tại Điều 5.1 Chương XI của Bản cáo bạch này;</p> <p>(c) Số tiền thanh toán đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư và giá trị của lệnh đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ có sự sai biệt;</p> | Chương Trình Đầu Tư | Chương Trình thông thường đầu tư linh hoạt (VinaFlex) | Chương Trình đầu tư định kỳ (VinaSip) | Mức đầu tư tối thiểu mỗi lần mua Chứng chỉ quỹ | 100.000 (một trăm nghìn) đồng | 100.000 (một trăm nghìn) đồng | |
| Số Chứng chỉ quỹ đặt bán | 500,12 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Giá trị bán | $500,12 \times 12.000$ | = | 6.001.440 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Giá Dịch Vụ Mua Lại và thuế giữ lại | $6.001.440 \times (0\% + 0,1\%)$ | = | 6.001 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Số tiền nhận được | $6.001.440 - 6.001$ | = | 5.995.439 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Chương Trình Đầu Tư | Chương Trình thông thường đầu tư linh hoạt (VinaFlex) | Chương Trình đầu tư định kỳ (VinaSip) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Mức đầu tư tối thiểu mỗi lần mua Chứng chỉ quỹ | 100.000 (một trăm nghìn) đồng | 100.000 (một trăm nghìn) đồng | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|---|---|------------------------|
| | | <p>8. Chuyển nhượng (phi thương mại) Chứng chỉ quỹ</p> <p>8.1. Đơn Chuyển Nhượng</p> <p>Nhà Đầu Tư không được phép chuyển nhượng thương mại đối với Chứng chỉ quỹ. Tuy nhiên, Nhà Đầu Tư có thể chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ cho người khác trên nguyên tắc phi thương mại, có thể dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện lệnh của toà án. Lệnh Chuyển Nhượng chỉ được thực hiện dưới dạng số lượng Chứng chỉ quỹ, bao gồm cả phần lẻ của Chứng chỉ quỹ. Nhà Đầu Tư chuyển nhượng cần điền Lệnh Chuyển Nhượng và luôn luôn phải đảm bảo rằng người nhận chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ nếu chưa phải là Nhà Đầu Tư phải đáp ứng các điều kiện về KYC và AML áp dụng đối với Nhà Đầu Tư.</p> <p>8.2. Xử Lý Các Đơn Chuyển Nhượng</p> <p>Nhà Đầu Tư muốn thực hiện chuyển nhượng hoặc người thừa hưởng thừa kế trong trường hợp thừa kế có thể nộp Lệnh Chuyển Nhượng tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào. Lệnh Chuyển Nhượng được kèm theo Đơn Đăng Ký có tại các Điểm Nhận Lệnh và trên trang điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, wm.vinacapital.com. Nếu người nhận chuyển nhượng chưa phải là Nhà Đầu Tư, người nhận chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ sẽ phải nộp thêm các giấy tờ khác như quy định đối với người mua Chứng chỉ quỹ lần đầu và trong trường hợp thừa kế, người thừa kế sẽ phải nộp các giấy tờ chứng minh mình được thừa kế và có quyền sở hữu</p> | <p>(d) Tiền mua Chứng chỉ Quỹ được chuyển vào tài khoản của Quỹ nhưng nội dung chuyển tiền thiếu số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư dẫn đến không xác định được danh tính Nhà đầu tư thụ hưởng;</p> <p>(e) Lệnh giao dịch mua Chứng chỉ Quỹ bị Công Ty Quản Lý Quỹ từ chối thực hiện vì lý do đảm bảo tuân thủ quy định về Phòng chống rửa tiền hoặc theo hướng dẫn/yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.</p> <p>Ngoại trừ trường hợp (a) và (e) nêu trên, Nhà đầu tư có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ giữ lại tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ để chuyển sang Ngày giao dịch kế tiếp, Nhà đầu tư hoặc Đại lý phân phối nơi Nhà đầu tư thực hiện giao dịch có trách nhiệm gửi thông báo về phương thức xử lý tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ đến Công Ty Quản Lý Quỹ. Đối với các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ quy định tại mục này, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chuyển trả lại tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư đã chuyển tiền mua. Quy trình chuyển trả tiền sẽ được áp dụng thực hiện như sau:</p> <p>• Đối với trường hợp trường hợp (b) và (c) sẽ chuyển trả lại tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư nếu nội dung chuyển tiền của Nhà đầu tư đã bao</p> | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|--|---|------------------------|
| | | <p>Chứng chỉ quỹ theo quy định của Pháp Luật và quy định của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p> <p>8.3. Tuân Thủ</p> <p>Để tuân thủ các quy định về KYC và AML, người nhận chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ chưa phải là Nhà Đầu Tư sẽ phải tuân thủ các thủ tục về KYC và AML áp dụng cho người mua Chứng chỉ quỹ lần đầu.</p> <p>8.4. Xác Nhận Lệnh Chuyển Nhượng</p> <p>Các Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận được thực hiện bởi Đại Lý Chuyển Nhượng tại Ngày Giao Dịch tương ứng.</p> <p>8.5. Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng</p> <p>Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng cho một giao dịch chuyển nhượng (phi thương mại) Chứng chỉ quỹ là (i) năm trăm ngàn Đồng Việt Nam (500.000 VNĐ) cho mỗi giao dịch chuyển nhượng hoặc (ii) ba phần trăm (3%) tổng giá trị tài sản ròng của tổng số Chứng chỉ quỹ chuyển nhượng được xác định tại ngày Giao Dịch tương ứng, tùy giá trị nào nhỏ hơn. Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng do người thực hiện chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ thanh toán và phải thanh toán trước khi Lệnh Chuyển Nhượng được thực hiện.</p> <p>...</p> <p>12. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng</p> <p>...</p> <p>12.2.7. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi phát hiện Giá Trị Tài Sản Ròng bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát phải thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời điều chỉnh</p> | <p>gồm số tài khoản giao dịch. Trong trường hợp nội dung chuyển tiền của Nhà đầu tư không có số tài khoản giao dịch, trường hợp (b) và (c) sẽ áp dụng thực hiện như trường hợp (d);</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đối với trường hợp (d) thì Nhà đầu tư phải cung cấp thêm các chứng từ cần thiết theo yêu cầu tại từng thời điểm. Việc hoàn trả chỉ được thực hiện sau khi Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại lý phân phối đã xác minh các thông tin của Nhà đầu tư là chính xác. Ngân hàng Giám sát sẽ sử dụng thông tin được cung cấp từ Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại lý phân phối để thực hiện việc hoàn trả cho Nhà đầu tư; • Đối với trường hợp (e), việc chuyển trả lại tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư sẽ phụ thuộc vào tình huống phát sinh cụ thể. <p>Các chi phí phát sinh (nếu có) liên quan đến việc chuyển trả lại tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ đối với các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ nêu trên sẽ do người nhận tiền chịu.</p> <p>6. Bán Chứng chỉ quỹ</p> <p>...</p> <p>6.1. Lệnh Bán Tối Thiểu và Số Dư Tái Khoản Tối Thiểu</p> <p>...</p> <p>6.2. Giá mua lại, Giá Dịch Vụ Mua Lại và Thanh Toán</p> <p>...</p> | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới | Lý do sửa đổi, bổ sung | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|----------------------------------|---|---|---------------------------------|--------|--|--|--------------------|------------------------|---|-----------|----------------------------|------------------------|---|---|--|----------------------------------|---|-------|--------------------------|-------------------------|---|-----------|--|
| | | <p>hoặc ngược lại trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng.</p> | <p>Ví dụ: vào Ngày Giao Dịch T, NAV của một Chứng chỉ quỹ là 12.000 VNĐ, Nhà Đầu Tư cá nhân bán 500,12 Chứng chỉ quỹ, Giá Dịch Vụ Mua Lại là 0% NAV và thuế áp dụng đối với giao dịch bán Chứng chỉ quỹ phải giữ lại tại nguồn là 0,1% trên giá trị giao dịch. Lệnh Bán sẽ được thực hiện như sau:</p> <table border="0" data-bbox="1176 470 1863 638"> <tr> <td><i>Số Chứng chỉ quỹ đặt bán</i></td> <td style="text-align: right;">500,12</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td><i>Giá trị bán</i></td> <td style="text-align: right;">$500,12 \times 12.000$</td> <td style="text-align: center;">=</td> <td style="text-align: right;">6.001.440</td> </tr> <tr> <td><i>Giá Dịch Vụ Mua Lại</i></td> <td style="text-align: right;">$6.001.440 \times 0\%$</td> <td style="text-align: center;">=</td> <td style="text-align: right;">0</td> </tr> <tr> <td><i>Giá Dịch Vụ Mua Lại và Thuế giữ lại</i></td> <td style="text-align: right;">$6.001.440 \times (0\% + 0,1\%)$</td> <td style="text-align: center;">=</td> <td style="text-align: right;">6.001</td> </tr> <tr> <td><i>Số tiền nhận được</i></td> <td style="text-align: right;">$6.001.440 - 0 - 6.001$</td> <td style="text-align: center;">=</td> <td style="text-align: right;">5.995.439</td> </tr> </table> <p>...</p> <p>8. Chuyển nhượng (phi thương mại) Chứng chỉ quỹ</p> <p>8.1. Đơn Giao dịch Chuyển Nhượng phi thương mại Chứng chỉ quỹ</p> <p>Nhà Đầu Tư không được phép chuyển nhượng thương mại đối với Chứng chỉ quỹ. Tuy nhiên, Nhà Đầu Tư có thể chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ cho người khác trên nguyên tắc phi thương mại, có thể dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện lệnh của toà án. Lệnh Chuyển Nhượng chỉ được thực hiện dưới dạng số lượng Chứng chỉ quỹ, bao gồm cả phần lẻ của Chứng chỉ quỹ. Nhà Đầu Tư chuyển nhượng cần điền Lệnh Chuyển Nhượng và luôn luôn phải đảm bảo rằng người nhận chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ nếu chưa phải là Nhà Đầu Tư phải đáp ứng các điều kiện về KYC và AML áp dụng đối với</p> | <i>Số Chứng chỉ quỹ đặt bán</i> | 500,12 | | | <i>Giá trị bán</i> | $500,12 \times 12.000$ | = | 6.001.440 | <i>Giá Dịch Vụ Mua Lại</i> | $6.001.440 \times 0\%$ | = | 0 | <i>Giá Dịch Vụ Mua Lại và Thuế giữ lại</i> | $6.001.440 \times (0\% + 0,1\%)$ | = | 6.001 | <i>Số tiền nhận được</i> | $6.001.440 - 0 - 6.001$ | = | 5.995.439 | |
| <i>Số Chứng chỉ quỹ đặt bán</i> | 500,12 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <i>Giá trị bán</i> | $500,12 \times 12.000$ | = | 6.001.440 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <i>Giá Dịch Vụ Mua Lại</i> | $6.001.440 \times 0\%$ | = | 0 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <i>Giá Dịch Vụ Mua Lại và Thuế giữ lại</i> | $6.001.440 \times (0\% + 0,1\%)$ | = | 6.001 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <i>Số tiền nhận được</i> | $6.001.440 - 0 - 6.001$ | = | 5.995.439 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|-------------------------------------|---|------------------------|
| | | | <p>Nhà Đầu Tư mua Chứng chỉ Quỹ lần đầu tại Đại lý phân phối.</p> <p>8.2. Xử Lý Các Đơn Chuyển Nhượng</p> <p>Nhà Đầu Tư muốn thực hiện chuyển nhượng hoặc người thừa hưởng thừa kế trong trường hợp thừa kế có thể nộp Lệnh Chuyển Nhượng tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào.</p> <p>Lệnh Chuyển Nhượng được kèm theo Đơn Đăng Ký có tại các Điểm Nhận Lệnh và trên trang điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, wm.vinacapital.com. Nếu người nhận chuyển nhượng chưa phải là Nhà Đầu Tư, người nhận chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ sẽ phải nộp thêm các giấy tờ khác như quy định đối với người mua Chứng chỉ quỹ lần đầu và trong trường hợp thừa kế, người thừa kế sẽ phải nộp các giấy tờ chứng minh mình được thừa kế và có quyền sở hữu Chứng chỉ quỹ theo quy định của Pháp Luật và quy định của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p> <p>8.3. Tuân Thủ</p> <p>8.4. 8.2. Xác Nhận Lệnh Chuyển Nhượng</p> <p>Các Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận được thực hiện bởi Đại Lý Chuyển Nhượng tại Ngày Giao Dịch tương ứng.</p> <p>8.3. Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng</p> <p>Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng cho một (01) giao dịch chuyển nhượng (phi thương mại) Chứng chỉ quỹ là (i) năm trăm ngàn Đồng Việt Nam (500.000 VNĐ) cho mỗi giao</p> | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|-------------------------------------|---|------------------------|
| | | | <p>dịch chuyển nhượng hoặc (ii) ba phần trăm (3%) tổng giá trị tài sản ròng của tổng số Chứng chỉ quỹ chuyển nhượng được xác định tại ngày Giao Dịch tương ứng, tùy giá trị nào nhỏ hơn. Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng do người thực hiện chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ thanh toán và phải thanh toán trước khi Lệnh Chuyển Nhượng được thực hiện.</p> <p>9. Hủy lệnh giao dịch Chứng chỉ quỹ</p> <p>Nhà Đầu Tư có thể hủy các lệnh giao dịch bằng cách điền và nộp phiếu Hủy Lệnh tại các Điểm Nhận Lệnh của Đại Lý Phân Phối của họ trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh áp dụng cho các giao dịch đó.</p> <p>Nhà đầu tư có thể hủy các lệnh giao dịch đã đăng ký thông qua các địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ VINACAPITAL-VMEEF do VinaCapital chỉ định được công bố chi tiết trong Phụ lục 02 của Bản Cáo bạch này.</p> <p>Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào phiếu Hủy Lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ và gửi đến Đại lý phân phối đã nhận lệnh đăng ký giao dịch của Nhà đầu tư trước Thời điểm đóng sổ lệnh.</p> <p>...</p> <p>12. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng</p> <p>...</p> <p>12.2.7. Trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ kể từ khi phát hiện Giá Trị Tài Sản Ròng bị định giá sai, Ngân Hàng Giám</p> | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới | Lý do sửa đổi, bổ sung | | | | | | | | |
|---|---|--|--|------------------------------------|----------------------------------|-----------------------|---|--------------|---|---|-----------------------|---|
| | | | Sát phải thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quý kịp thời điều chỉnh hoặc ngược lại trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định Giá Trị Tài Sản Rộng. | | | | | | | | | |
| 11. | XII. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ | <p>...</p> <p>3. Các loại giá dịch vụ, chi phí của Quý và thưởng hoạt động</p> <p>...</p> <p>3.2.6. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng</p> <p>Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được tính toán và cộng dồn hàng kỳ và được thanh toán hàng tháng cho Đại Lý Chuyển Nhượng. Chi tiết các phí khác liên quan đến dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng như sau:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Loại dịch vụ</th> <th>Mức giá dịch vụ (chưa bao gồm VAT)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>- Giá dịch vụ cố định hàng tháng</td> <td>12.000.000 VND/ tháng</td> </tr> </tbody> </table> | Loại dịch vụ | Mức giá dịch vụ (chưa bao gồm VAT) | - Giá dịch vụ cố định hàng tháng | 12.000.000 VND/ tháng | <p>...</p> <p>3. Các loại giá dịch vụ, chi phí của Quý và thưởng hoạt động</p> <p>...</p> <p>3.2.6. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng</p> <p>Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được tính toán và cộng dồn hàng kỳ và được thanh toán hàng tháng cho Đại Lý Chuyển Nhượng. Chi tiết các phí khác liên quan đến dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng như sau:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Loại dịch vụ</th> <th>Mức giá dịch vụ cố định hàng tháng (chưa bao gồm thuế GTGT/VAT)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>- Giá dịch vụ cố định hàng tháng Đại Lý Chuyển Nhượng</td> <td>12.000.000 VND/ tháng</td> </tr> </tbody> </table> <p>Mức giá chi tiết và phương pháp thanh toán được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quý và Tổ chức cung cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng. Ngoài ra, Quý sẽ trả các chi phí liên quan đến việc thực hiện quyền cho VSDC theo thỏa thuận trong hợp đồng.</p> | Loại dịch vụ | Mức giá dịch vụ cố định hàng tháng (chưa bao gồm thuế GTGT/VAT) | - Giá dịch vụ cố định hàng tháng Đại Lý Chuyển Nhượng | 12.000.000 VND/ tháng | Cập nhật Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng |
| Loại dịch vụ | Mức giá dịch vụ (chưa bao gồm VAT) | | | | | | | | | | | |
| - Giá dịch vụ cố định hàng tháng | 12.000.000 VND/ tháng | | | | | | | | | | | |
| Loại dịch vụ | Mức giá dịch vụ cố định hàng tháng (chưa bao gồm thuế GTGT/VAT) | | | | | | | | | | | |
| - Giá dịch vụ cố định hàng tháng Đại Lý Chuyển Nhượng | 12.000.000 VND/ tháng | | | | | | | | | | | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|--|--|--|--|
| 12. | XIV. CHẾ ĐỘ BẢO CÁO VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ | <p>...</p> <p>4. Hình thức gửi báo cáo</p> <p>Các báo cáo sẽ được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu Tư thông qua trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc gửi đến địa chỉ thư điện tử đã đăng ký của Nhà Đầu Tư. Các báo cáo sẽ được cung cấp tới các Đại Lý Phân Phối nếu có yêu cầu. Công bố thông tin sẽ được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc kỳ tài chính bán niên; và trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Nhà Đầu Tư có quyền yêu cầu từ chối nhận các báo cáo này.</p> | <p>...</p> <p>4. Hình thức gửi báo cáo</p> <p>Các báo cáo sẽ được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu Tư thông qua trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc gửi đến địa chỉ thư điện tử đã đăng ký của Nhà Đầu Tư. Các báo cáo sẽ được cung cấp tới các Đại Lý Phân Phối nếu có yêu cầu. Công bố thông tin sẽ được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc kỳ tài chính bán niên; và trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính theo quy định của pháp luật . Nhà Đầu Tư có quyền yêu cầu từ chối nhận các báo cáo này.</p> | Cập nhật chế độ báo cáo và cung cấp thông tin cho nhà đầu tư |
| 13. | XVII. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM | <p>XVII. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM</p> <p>Phụ Lục 01: Quy Trình Và Các Hướng Dẫn Giao Dịch Chứng chỉ quỹ</p> <p>Phụ Lục 02: Các Biểu Mẫu</p> <p>Phụ Lục 03: Danh Sách Đại Lý Phân Phối Và Điểm Nhận Lệnh</p> | <p>XVII. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM</p> <p>Phụ Lục 01: Quy Trình Và Các Hướng Dẫn Giao Dịch Chứng chỉ quỹ</p> <p>Phụ Lục 02: Các Biểu Mẫu</p> <p>Phụ Lục 032: Danh Sách Đại Lý Phân Phối Và Điểm Nhận Lệnh</p> | Cập nhật phụ lục |
| 14. | PHỤ LỤC 01: QUY TRÌNH VÀ HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ | Thay đổi toàn văn | | Cập nhật lại Quy trình và hướng dẫn giao dịch Chứng chỉ Quỹ |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|---|--|--|--|
| 15. | PHỤ LỤC 02:
MẪU PHIẾU
LỆNH | Thay đổi toàn văn | | Cập nhật lại Phụ Lục |
| 16. | PHỤ LỤC 02 – DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐIỂM NHẬN LỆNH | PHỤ LỤC 03 – DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐIỂM NHẬN LỆNH
...
4. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vina

Địa chỉ: Phòng 702, tầng 7, toà nhà Capital Building, số 58 phố Kim Mã, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84-24) 777 789 96 | PHỤ LỤC 023 – DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐIỂM NHẬN LỆNH
...
4. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vina Finhay

Địa chỉ: Phòng 702, tầng 7, toà nhà Capital Building, số 58 phố Kim Mã, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84-24) 777 789 96

9. Công ty Cổ phần Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam)

Địa chỉ: P9-10, Tầng 1, Charm Vit Tower, Số 117 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại: (84-24) 357 300 73

10. Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt

Địa chỉ: Tầng 1,2,3,4 Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại: (84-28) 6299 2006 | Cập nhật tên và Bổ sung thông tin đại lý phân phối mới |

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 26 / 03 /2026 (15 ngày kể từ ngày nộp Bản Cáo Bạch cập nhật cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và không nhận được ý kiến phản hồi bằng văn bản).
- Công ty cam kết sẽ hoán tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo.

Hồ sơ kèm theo:

(Liệt kê đầy đủ)

- Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung

Công ty Cổ phần Quản lý quỹ VinaCapital

Tổng Giám Đốc



Brook Colin Taylor



